TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày: 06 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.
Thẩm phán: Ông Phan Ngọc Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bân;
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung;
Ông Phạm Ngọc Huy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thùy Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025, Thông báo "Về việc thay đổi thời gian xét xử" vụ án số: 112/2025/TB-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 và số: 113/2025/TB-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025; Thông báo "Về việc mở lại phiên tòa xét xử vụ án" số: 114/2025/TB-HS ngày 26 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025, Thông báo "Về việc thay đổi thời gian xét xử" vụ án số: 112/2025/TB-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 và số: 113/2025/TB-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025; Thông báo "Về việc mở lại phiên tòa xét xử vụ án" số: 114/2025/TB-HS ngày 26 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Nguyễn Ngọc D; sinh ngày 13/01/1972 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Võ Thị Hồng L1 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 30/10/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Mua bán trái phép vật liệu nổ" thời gian thử thách 05 năm theo Bản án số 33/2012/HSST, ngày 30/10/2017 Nguyễn Ngọc D đã chấp hành xong thời gian thử thách và đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Nguyễn Ngọc D:* Bà Trần Thị H – Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số A đường P, Phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995;

2. Bà Võ Thị Hồng L1, sinh năm 1974;

Cùng cư trú tại: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh T vắng mặt, bà L1 có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 30/01/2024, Nguyễn Ngọc D điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 76A-088.65 đi từ huyện B, tỉnh Quảng Ngãi ra Thành phố H (đi từ cao tốc Q - Đà Nẵng và cao tốc T - L) để tìm mối mua kíp nổ về bán chung với số thuốc nổ đang tàng trữ tại vườn nhà bị cáo. Khi đi đến khu vực ngã ba cao tốc T - L thuộc Thành phố H thì gặp 01 người đàn ông đeo khẩu trang, nước da đen, nói tiếng Huế làm nghề chạy xe thồ, bị cáo D hỏi mua kíp nổ thì người này nói hôm sau ra tại địa điểm này sẽ có người mang kíp nổ bán cho.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/01/2024, Nguyễn Ngọc D điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 76A-088.65 đi từ huyện B, tỉnh Quảng Ngãi ra Thành phố H để tìm khách hàng mua bán chả cá, đi cùng trên xe với D còn có con ruột của D là Nguyễn Ngọc T. Ngoài ra, bị cáo còn mục đích mua kíp nổ về bán. Khi đến khu vực đã hẹn hôm trước với người đàn ông làm nghề chạy xe thồ tại đoạn đường C - L đến khu vực ngã ba vào Thành phố H thì bị cáo gặp lại người đàn ông này, người này hướng dẫn bị cáo đi đến khu vực ngã ba (đoạn đường vắng) sẽ có người bán kíp nổ (bị cáo đã trả công cho người này 300.000 đồng); khi đến nơi bị cáo gặp 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi, dáng người trung bình, đeo khẩu trang kín mặt, nói giọng Huế, người này bán cho bị cáo 540 kíp nổ với số tiền 1.600.000 đồng. Sau đó, bị cáo chở kíp nổ về lại Quảng Ngãi, khi đi đến đoạn đường ĐH07 (liên xã B - B) thuộc thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì bị Công an huyện B dừng xe kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ bên dưới ghế phụ phía trước xe ô tô, biển kiểm soát 76A-088.65 một túi ni lông màu vàng, bên trong chứa 540 (năm trăm bốn mươi) kíp nổ bằng kim loại màu trắng hình trụ, dài 5,4cm.

Quá trình điều tra, xác định vào khoảng tháng 5/2023 Nguyễn Ngọc D đã nhận 06 (sáu) bao tải chứa 159kg (một trăm năm mươi chín kilôgam) thuốc nổ từ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ D bán giúp nhưng chưa bán được và cất giấu tại nhà kho của D ở thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì bị lực lượng chức năng phát hiện và thu giữ.

**** Về kết luận giám định***

- Tại Kết luận giám định số 155/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

+ Chất rắn màu nâu xám bên trong thùng xốp được đánh số 02 gửi giám định là thuốc nổ, loại: TNT + Bột nhôm; khối lượng thuốc nổ là: 22kg; tính năng, tác dụng của thuốc nổ hiện còn sử dụng được, không có căn cứ xác định nước sản xuất.

+ Chất rắn màu nâu xám bên trong thùng xốp được đánh số 03 gửi giám định là thuốc nổ, loại: TNT + Bột nhôm; khối lượng thuốc nổ là: 30kg; tính năng, tác dụng của thuốc nổ hiện còn sử dụng được, không có căn cứ xác định nước sản xuất.

+ Chất rắn màu nâu xám bên trong thùng xốp được đánh số 04 gửi giám định là thuốc nổ, loại: TNT + Bột nhôm; khối lượng thuốc nổ là: 05kg; tính năng, tác dụng của thuốc nổ hiện còn sử dụng được, không có căn cứ xác định nước sản xuất.

+ Chất rắn màu nâu xám bên trong thùng xốp được đánh số 07 gửi giám định là thuốc nổ, loại: TNT + Bột nhôm; khối lượng thuốc nổ là: 39kg; tính năng, tác dụng của thuốc nổ hiện còn sử dụng được, không có căn cứ xác định nước sản xuất.

+ Chất rắn màu nâu xám bên trong thùng xốp được đánh số 08 gửi giám định là thuốc nổ, loại: TNT + Bột nhôm; khối lượng thuốc nổ là: 36kg; tính năng, tác dụng của thuốc nổ hiện còn sử dụng được, không có căn cứ xác định nước sản xuất.

+ Chất rắn màu nâu xám bên trong thùng xốp được đánh số 09 gửi giám định là thuốc nổ, loại: TNT + Bột nhôm; khối lượng thuốc nổ là: 27kg; tính năng, tác dụng của thuốc nổ hiện còn sử dụng được, không có căn cứ xác định nước sản xuất (bút lục số: 78-79).

- Tại Kết luận giám định số 166/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 540 (năm trăm bốn mươi) kíp nổ kim loại màu trắng hình trụ là vật liệu nổ, loại kíp nổ đốt, không xác định được nước sản xuất, thường được gắn trong khối thuốc nổ, có tác dụng kích nổ thuốc nổ, hiện còn sử dụng được (bút lục số: 83-84).

- Tại Kết luận giám định số 326/KL-KTHS ngày 03/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Không phục hồi, trích xuất được dữ liệu bên trong thẻ nhớ hiệu SanDisk Ultra 16GB, do thẻ nhớ bị hỏng (thẻ nhớ thu giữ bên trong camera hành trình của xe ô tô, biển kiểm soát 76A-088.65) (bút lục số: 222).

- Ngoài ra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q đã trưng cầu giám định dữ liệu điện tử đối với 03 (ba) điện thoại di động thu giữ trong quá trình điều tra vụ án, tuy nhiên kết quả không có nội dung liên quan đến vụ án (bút lục: 91-112).

Tại bản Cáo trạng số: 98/CT-VKSQN-P1 ngày 23/10/2024 và Văn bản số 04/VKS-P1 ngày 24/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Ngọc D về tội *"Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"* theo điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự và tội *"Vận chuyển trái phép vật liệu nổ"* theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Vận chuyển trái phép vật liệu nổ"*.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 17 năm đến 18 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị định số 70/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ. Đề nghị:

- Giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q xử lý theo thẩm quyền: 157,8kg thuốc nổ được đựng trong 07 thùng xốp niêm phong đánh số thứ tự 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9; 538 kíp nổ.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe ô tô biển kiểm soát 76A- 088.65, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA G màu ghi bạc là phương tiện bị cáo Nguyễn Ngọc D điều khiển để vận chuyển kíp nổ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029153 mang tên Nguyễn Ngọc D.

- Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động Iphone 11, màu vàng, có gắn SIM số 0384678121.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc D các đồ vật không liên quan đến vụ án gồm: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, có gắn SIM số 0372472344; 01 điện thoại Nokia, màu đen, có gắn 02 SIM (SIM 1 số 0365289657, SIM 2 số 0388296406); 01 camera nhãn hiệu Viettel, model HC3, số serial SN: J64135517; 01 camera nhãn hiệu Viettel, model HC3, số serial SN: J6413532; 01 thẻ nhớ hiệu MIXIE 32GB; 01 thẻ nhớ hiệu SanDisk Ultra 32GB; 01 thẻ nhớ hiệu SanDisk Ultra 16 GB; 02 (hai) USB chứa dữ liệu; 01 cái cân Nhơn Hòa loại 60Kg, màu xanh; 01 xe rùa, màu xanh; 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 510113004100 ghi tên Nguyễn Ngọc D; 01 căn cước công dân số 051072012306 ghi tên Nguyễn Ngọc D; 01 chứng minh nhân dân số 212294260 ghi tên Nguyễn Ngọc D; 02 (hai) thùng xốp màu vàng, bên trong chứa 20,9kg chất bột không phải là thuốc nổ; 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng).

Phát biểu của Luật sư Trần Thị H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc D: Bị cáo khai nhận rõ ràng hành vi phạm tội của bị cáo là đã tàng trữ 159 kg thuốc nổ và mua 540 kíp nổ về để bán chung. Hai hành vi này của bị cáo có mối liên hệ mật thiết với nhau và chỉ thỏa mãn cấu thành của tội "Mua bán trái phép vật liệu nổ" được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 3 Nghị quyết 03/2022/NQ-HĐTP ngày 09/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thấy hành vi của mình là sai trái, thể hiện sự ăn năn, hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và thường xuyên làm thiện

nguyện, hiện nay bị cáo thường xuyên đau ốm. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với xe ô tô là phương tiện phạm tội, là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu giá trị ½ chiếc xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của anh T không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc D:

Vào trưa ngày 30/01/2024, Nguyễn Ngọc D điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 76A-088.65 đi đến khu vực ngã ba cao tốc T - L thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế để mua kíp nổ thì gặp 01 người phụ nữ khoảng trên 40 tuổi, dáng người trung bình, đeo khẩu trang kín mặt, nói giọng Huế (không xác định được nhân thân, lai lịch), người phụ nữ này bán cho bị cáo D 540 (năm trăm bốn mươi) kíp nổ với giá 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Trên đường bị cáo D chở kíp nổ về Quảng Ngãi, khi đi đến đoạn đường ĐH07 thuộc thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì bị Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang, thu giữ bên dưới ghế phụ phía trước xe ô tô, biển kiểm soát 76A-088.65 một túi ni lông màu vàng, bên trong chứa 540 (năm trăm bốn mươi) kíp nổ bằng kim loại màu trắng hình trụ, dài 5,4cm. Ngoài ra, quá trình điều tra còn phát hiện tại vườn nhà của Nguyễn Ngọc D tàng trữ 06 (sáu) bao tải chứa 159kg (một trăm năm mươi chín kilôgam) thuốc nổ loại TNT+Bột nhôm, bị cáo D khai nhận số thuốc nổ này được một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ bán giúp. Đồng thời, bị cáo khai nhận mục đích mua 540 kíp nổ về để tàng trữ bán chung với số thuốc nổ đang tàng trữ tại nhà, do chưa có kíp nổ nên chưa bán được, vì sợ nặng tội nên tại giai đoạn điều tra, bị cáo khai không đúng sự thật. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về việc tàng trữ, vận chuyển thuốc nổ và kíp nổ để bán có cơ sở chấp nhận vì thuốc nổ và kíp nổ đều là vật liệu nổ và có thể sử dụng cùng nhau; không có chứng cứ chứng minh bị cáo tàng trữ thuốc nổ vào mục đích khác và bị cáo vận chuyển kíp nổ cho ai.

[5] Bị cáo Nguyễn Ngọc D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 159 kg thuốc nổ loại TNT+Bột nhôm tại vườn nhà bị cáo và mua 540 kíp nổ từ tỉnh Thừa Thiên Huế mang về Quảng Ngãi để bán chung với thuốc nổ. Căn cứ hướng dẫn tại khoản 3, khoản 5, khoản 8 Điều 3 Nghị quyết 03/2022/NQ-HĐTP ngày 09/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hai hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép vật liệu nổ" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về 02 tội: "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự và "Vận chuyển trái phép vật liệu nổ" quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự là không phù hợp. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử Nguyễn Ngọc D về tội "Mua bán trái phép vật liệu nổ" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự là đúng giới hạn xét xử, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến chế độ, công tác quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần tuyên phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[7] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo quanh co, tuy nhiên bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thể hiện thái độ ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có bác ruột, cha vợ, mẹ vợ là người có công với cách mạng; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và hiện nay bị cáo thường xuyên đau ốm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[8] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị định số 70/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ:

- Giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q xử lý theo thẩm quyền: 157,8kg (một trăm năm mươi bảy phẩy tám kilôgam) thuốc nổ được đựng trong 07 thùng xốp niêm phong đánh số thứ tự 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9 và 538 (năm trăm ba mươi tám) kíp nổ.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 76A- 088.65, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA G màu ghi bạc là phương tiện bị cáo Nguyễn Ngọc D điều khiển để vận chuyển kíp nổ, do đó tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029153 mang tên Nguyễn Ngọc D. Xe ô tô này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nhưng vợ bị cáo là bà Võ Thị Hồng L1 không biết, vì vậy bà L1 có quyền khởi kiện đòi bị cáo thanh toán lại ½ giá trị xe cho bà theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- 01 điện thoại di động Iphone 11, màu vàng, có gắn SIM số 0384678121 là tài sản của anh Nguyễn Ngọc T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc D nên trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T.

- 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, có gắn SIM số 0372472344; 01 điện thoại Nokia, màu đen, có gắn 02 SIM (SIM 1 số 0365289657, SIM 2 số 0388296406); 01 camera nhãn hiệu Viettel, model HC3, số serial SN: J64135517; 01 camera nhãn hiệu Viettel, model HC3, số serial SN: J6413532; 01 thẻ nhớ hiệu MIXIE 32GB; 01 thẻ nhớ hiệu SanDisk Ultra 32GB; 01 thẻ nhớ hiệu SanDisk Ultra 16 GB; 02 (hai) USB chứa dữ liệu; 01 cái cân Nhơn Hòa loại 60Kg, màu xanh; 01 xe rùa, màu xanh; 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 510113004100 ghi tên Nguyễn Ngọc D; 01 căn cước công dân số 051072012306 ghi tên Nguyễn Ngọc D; 01 chứng minh nhân dân số 212294260 ghi tên Nguyễn Ngọc D; 02 (hai) thùng xốp màu vàng, bên trong chứa 20,9kg (hai mươi phẩy chín kilôgam) chất bột không phải là thuốc nổ; 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng). Đây là những đồ vật và tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc D nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc D.

[10] Những hành vi, đối tượng khác có liên quan trong vụ án:

- Người phụ nữ bán cho Nguyễn Ngọc D 540 (năm trăm bốn mươi) kíp nổ và người đàn ông mà Nguyễn Ngọc D khai nhận đã gửi 159 kg (một trăm năm mươi chín kilôgam) thuốc nổ nhờ D bán giúp. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

- Anh Nguyễn Ngọc T là người đi chung xe với Nguyễn Ngọc D, quá trình điều tra xác định trong quá trình đi chung xe thì anh T bị cảm và uống thuốc nên thường xuyên ngủ trong quá trình di chuyển, T không biết việc D mua kíp nổ và cũng không biết trên xe có cất giấu kíp nổ nên không có căn cứ xác định T có vai trò đồng phạm với Nguyễn Ngọc D.

- Bà Võ Thị Hồng L1 là vợ của bị cáo Nguyễn Ngọc D: quá trình điều tra xác định bà L1 không biết việc D cất giấu thuốc nổ tại nhà và vận chuyển trái phép kíp nổ nên không đề cập xử lý.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[12] Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội *"Mua bán trái phép vật liệu nổ"*.

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 31/01/2024).

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị định số 70/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ.

- Giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q xử lý theo thẩm quyền: 157,8kg (một trăm năm mươi bảy phẩy tám kilôgam) thuốc nổ được đựng trong 07 thùng xốp niêm phong đánh số thứ tự 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9; 538 (năm trăm ba mươi tám) kíp nổ.

(Theo biên bản về việc giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/4/2024 giữa Đại đội kho vũ khí-đạn/Bộ CHQS tỉnh Q và Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe ô tô biển kiểm soát 76A- 088.65, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA G màu ghi bạc và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029153 mang tên Nguyễn Ngọc D.

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc D: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, có gắn SIM số 0372472344; 01 điện thoại Nokia, màu đen, có gắn 02 SIM (SIM 1 số 0365289657, SIM 2 số 0388296406); 01 camera nhãn hiệu Viettel, model HC3, số serial SN: J64135517; 01 camera nhãn hiệu Viettel, model HC3, số serial SN: J6413532; 01 thẻ nhớ hiệu MIXIE 32GB; 01 thẻ nhớ hiệu SanDisk Ultra 32GB; 01 thẻ nhớ hiệu SanDisk Ultra 16 GB; 02 (hai) USB chứa dữ liệu; 01 cái cân Nhơn Hòa loại 60Kg, màu xanh; 01 xe rùa, màu xanh; 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 510113004100 ghi tên Nguyễn Ngọc D; 01 căn cước công dân số 051072012306 ghi tên Nguyễn Ngọc D; 01 chứng minh nhân dân số 212294260 ghi tên Nguyễn Ngọc D; 02 (hai) thùng xốp màu vàng, bên trong chứa 20,9kg (hai mươi phẩy chín kilôgam) chất bột không phải là thuốc nổ.

- Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T: 01 điện thoại di động Iphone 11, màu vàng, có gắn SIM số 0384678121.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2024 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi và Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q*).*

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc D số tiền 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng). Hiện nay số tiền 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng) đang được gửi tại tài khoản số 3949.0.1054192.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

(Theo Uỷ nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 07/11/2024 giữa Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Q *và* Kho bạc Nhà nước tỉnh Q*).*

[3] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Luu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Lê Thị Mỹ Giang